TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2035/CSVN-VP	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2021*
V/v quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tập đoàn	

Kính gửi: Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần.

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Trên cơ sở thực hiện các chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Y tế, địa phương và của Tập đoàn.

Để đảm bảo an toàn khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như sau:

1. Tuân thủ chặt chẽ quy tắc 5K "Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế" và tuân thủ đầy đủ các biện pháp kiểm soát y tế do Tập đoàn triển khai khi đến tham dự Đại hội.

2. Giữ khoảng cách tối thiểu 1,5 mét khi giao tiếp, luôn đeo khẩu trang trong suốt thời gian có mặt tại tòa nhà 177 Hai Bà Trưng và khi tham dự Đại hội; thực hiện khai báo y tế đầy đủ, trung thực.

3. Vào đúng vị trí chỗ ngồi họp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội, đảm bảo khoảng cách an toàn giữa người với người tối thiểu 1,5 mét và đảm bảo không tập trung quá 10 người trong cùng một phòng.

4. Không đến tham dự Đại hội khi có các biểu hiện ho, sốt, đau họng, khó thở hoặc có khả năng tiếp xúc với người nhiễm bệnh; không đến tham dự Đại hội nếu thường trú tại các khu vực thuộc diện giám sát phòng chống dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương khác có liên quan.

5. Trường hợp phát hiện các biểu hiện bất thường về sức khỏe hoặc nguy cơ lây nhiễm trong khi dự họp, đề nghị Quý cổ đông thông báo ngay cho Ban Tổ chức Đại hội để có phương án xử lý kịp thời.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý cổ đông trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổ Công bố thông tin;
- Lưu: VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)
Huỳnh Văn Bảo

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CTCP
236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

STT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình họp	1
2.	Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	3
3.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần	9
4.	Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021	15
5.	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021	23
6.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	29
7.	Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần	31
8.	Tờ trình báo cáo mức chi trả thù lao năm 2020 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021	33
9.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	37

STT	Danh mục tài liệu	Trang
10.	Tờ trình thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn	39
11.	Tờ trình thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn	63
12.	Báo cáo dự kiến kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần	77
13.	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần	83

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa điểm: Hội trường tầng 1, Trụ sở Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần, số 177 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian tổ chức: 07 giờ 00 ngày 25 tháng 6 năm 2021 (thứ Sáu).

STT	NỘI DUNG
1.	Đón tiếp đại biểu và cổ đông
2.	Chào cờ
3.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự
4.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
5.	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu
6.	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội
7.	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021
8.	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021
9.	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021
10.	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; - Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2021.
11.	Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

12.	Trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021
13.	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn và sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn
14.	Báo cáo kế hoạch 5 năm 2021 – 2025
15.	- Thảo luận; - Biểu quyết các nội dung của Đại hội.
16.	Giải lao
17.	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội
18.	- Công bố Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội.
19.	Bế mạc Đại hội

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần có tên trong danh sách tại thời điểm ngày 12/5/2021 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội; Thẻ biểu quyết và các Phiếu bầu.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham gia dự họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Tổ thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

g) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

h) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

k) Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức Đại hội về các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid 19 như đeo khẩu trang, sát khuẩn tay.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 05 thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn làm Chủ tọa.

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Đoàn chủ tịch điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

3. Đoàn Chủ tịch Đại hội có các nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
- Đề cử Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội.
- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 thành viên do Tập đoàn chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết; Phiếu bầu; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

1. Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban thư ký gồm 02 thành viên.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu góp ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;

b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT,Ban kiểm soát; trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;

c) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, theo quy định tại Quy chế bầu cử;

d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trước Đại hội.

e) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; Báo cáo kết quả biểu quyết và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 8. Biểu quyết tại đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội cổ đông (trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng **Thẻ biểu quyết**

theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

- Mỗi cổ đông được cấp 01 **Thẻ biểu quyết** trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần ở góc trái phía trên.

2. Thể lệ biểu quyết: **Thẻ biểu quyết** được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết Thông qua các nội dung:

2.1. Các nội dung thông qua Đại hội bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết**:

- Chương trình Đại hội;

- Quy chế họp của Đại hội;

- Số lượng và nhân sự tham gia đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội;

- Ban Thư ký đại hội;

- Số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu;

- Quy chế bầu cử HĐQT, BKS;

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS;

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn;

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất *(đã được kiểm toán)* năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2021;

- Tờ trình thông qua báo cáo mức chi trả thù lao năm 2020 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

- Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông;

- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị.

2.2. Quy định biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Việc thông qua biểu quyết các nội dung trên được Chủ tọa hướng dẫn tiến hành giơ **Thẻ biểu quyết**: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

3. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là các Thẻ không do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam phát hành và không có dấu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua bằng hình thức biểu quyết trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tập đoàn.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm có 04 chương, 10 điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tiến hành Đại hội.

Cổ đông, người đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế họp của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 389/BC-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (Tập đoàn) đã được bầu ra tại Đại hội đồng cổ đông thành lập vào ngày 22/5/2018 gồm 7 thành viên trong đó có 2 thành viên độc lập.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tập đoàn đã tổ chức 04 phiên họp để giải quyết công việc theo thẩm quyền.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Thuận	Chủ tịch	04	100%	
2	Ông Huỳnh Văn Bảo	Thành viên	04	100%	
3	Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	04	100%	
4	Ông Phạm Văn Thành	Thành viên	04	100%	
5	Ông Hà Văn Khương	Thành viên	04	100%	
6	Ông Phan Mạnh Hùng	Thành viên độc lập	04	100%	
7	Ông Nguyễn Hay	Thành viên độc lập	03	75%	Bận công tác đột xuất

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Ngoài hình thức họp trực tiếp định kỳ, Hội đồng quản trị thường xuyên lấy ý kiến về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn luôn đạt sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị trong chỉ đạo và điều hành. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 53 nghị quyết, 481 quyết định và 1.006 văn bản chỉ đạo.

Năm 2020 là một năm có nhiều khó khăn đối với các ngành nghề nói chung và ngành cao su nói riêng. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc trong toàn Tập đoàn. Với diễn biến thời tiết khắc nghiệt, năm 2020 Việt Nam hứng chịu 14 cơn bão, trong đó có 13 cơn bão trực tiếp đổ bộ vào miền Trung, gây ảnh hưởng lớn đến vườn cây, việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, giai đoạn đầu năm, giá bán mủ cao su, gỗ củi cao su giảm mạnh làm cho kết quả hoạt động nhiều đơn vị giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Tất cả những yếu tố đó đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành quyết liệt đề xuất và chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ, cụ thể trên từng lĩnh vực với quyết tâm thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch vừa bảo đảm ổn định và phát triển sản xuất nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 theo các chỉ tiêu đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thỏa thuận và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 quyết định thông qua. Trong đó, tập trung vào việc tiếp tục tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư; áp dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý và sản xuất; áp dụng công nghệ thông tin trong việc giao dịch, thương mại và bán hàng thay vì phương thức truyền thống phải làm việc trực tiếp như trước đây; tổ chức giãn cách xã hội, giãn cách sản xuất để đảm bảo mục tiêu chống dịch nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu sản xuất; thực hiện huy động tối đa lợi nhuận và cổ tức từ các đơn vị thành viên; thực hiện thoái vốn ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn… và tận dụng tối đa thuận lợi ở những tháng cuối năm khi giá sản phẩm có xu thế tăng để tổ chức sản xuất và tiêu thụ nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các buổi họp giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn. Qua đó, vừa nắm bắt tình hình hoạt động, vừa kịp thời, chủ động đề xuất, chỉ đạo và cùng ban điều hành giải quyết các vướng mắc nhằm bảo đảm thống nhất chủ trương, chỉ đạo của lãnh đạo Tập đoàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với mục đích tiếp tục duy trì, phát huy các giá trị truyền thống của ngành cao su, đưa Tập đoàn hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững, ngay đầu năm 2020, Hội đồng quản trị đã kiện toàn Ban chỉ đạo và các Tổ trực thuộc Ban chỉ đạo phát triển bền vững ngành cao su đồng thời ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Tập đoàn. Đến cuối năm, có 14 công ty thành viên Tập đoàn đạt Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam, trong đó 02 công ty Dầu Tiếng và Cao su Bến Thành thuộc Top 10.

Năm 2020, sản lượng khai thác và tiêu thụ mủ cao su đều tăng hơn so với năm trước: sản lượng mủ khai thác đạt 369.731 tấn, đạt 101,2% so với kế hoạch (vượt 4.351 tấn), nhiều hơn 38.431 tấn so với sản lượng khai thác năm 2019; tiêu thụ được 430.449 tấn cao su các loại, tăng hơn 4,17% so với năm 2019. Hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trên đất cao su năm qua tiếp tục là lĩnh vực có đóng góp lớn nhất trong tổng lợi nhuận của Tập đoàn, với tổng doanh thu 1.522 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 821 tỷ đồng.

Một trong những hoạt động cũng được đánh giá là thành công trong năm qua là việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện thoái vốn theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Với sự hỗ trợ rất lớn từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, ngành liên quan, Tập đoàn đã thực hiện thoái vốn thành công và đem về 961 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Theo đề án tái cơ cấu, hoạt động này sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2021.

Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục tăng cường công tác quản trị, quản lý, đặc biệt kiểm soát giá thành, suất đầu tư. Song song đó, đẩy mạnh giám sát tài chính, hiệu quả hoạt động của các đơn vị để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn.

Tập đoàn cũng đã hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu GVR trên sàn HoSE theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông từ ngày 17/3/2020, đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư tiềm năng và quan tâm đến hoạt động sàn xuất kinh doanh của Tập đoàn.

3. Kết quả kinh doanh của Tập đoàn

Với quyết tâm của tập thể lãnh đạo Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cùng sự sự đồng lòng của người lao động, năm 2020, Tập đoàn đã hoàn thành vượt mức tất cả chỉ tiêu kế hoạch năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể các số liệu chính như sau:

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH/KH (%)
	Hợp nhất toàn Tập đoàn			
1	Doanh thu	24.647	25.874	104,98
2	Lợi nhuận sau thuế	4.029	5.076	126,00
	Riêng Công ty mẹ			
1	Doanh thu	3.802	4.382	115,26
2	Lợi nhuận sau thuế	2.575	2.963	115,07

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Với chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã xây dựng và thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế thị trường. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc, trao đổi và phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công việc thông qua các cuộc họp định kỳ và khi được yêu cầu. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo chi

tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, năm 2020, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt hệ thống tổ chức kiểm soát và quản lý kiểm soát rủi ro của Tập đoàn; thực hiện đầy đủ, phù hợp việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính quý, năm theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh, chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời kịp thời đề xuất, kiến nghị để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021 là năm khởi đầu của kế hoạch 5 năm 2021 – 2026, cũng là năm khởi đầu nhiệm kỳ mới của các thành viên Hội đồng quản trị. Với vai trò là một tập đoàn kinh tế Nhà nước quy mô lớn, Tập đoàn phấn đấu khai thác hiệu quả tiềm năng hiện có, xây dựng kế hoạch có tăng trưởng so với năm 2020 và quyết tâm hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021.

Tuy nhiên theo dự báo, năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu, tình hình sản xuất vẫn tiềm ẩn những diễn biến khó lường theo xu hướng suy thoái chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với các định hướng mục tiêu và giải pháp như sau:

- Quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thông qua và thỏa thuận của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Tiếp tục kiên trì thực hiện chính sách tiết giảm trong đầu tư, chỉ đầu tư những hạng mục thật sự cấp thiết;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch khai thác tiềm năng hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng cường công tác quản lý đất đai, tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển các dự án khu công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên đất cao su chuyển đổi theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu Tập đoàn theo quyết định đã phê duyệt, thực hiện thoái vốn ở các công ty đủ điều kiện và sắp xếp lại cơ cấu doanh nghiệp để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển, tăng cường hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển bền vững, triển khai rộng rãi việc trồng xen cây rừng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm tiêu chuẩn FSC và tạo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gỗ của VRG.

Với tinh thần trách nhiệm và sự đồng tình ủng hộ của Quý cổ đông, nhà đầu tư, tập thể Hội đồng quản trị sẽ làm hết sức mình để đạt được thành quả tốt nhất trong năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS TĐ;
- Tổng giám đốc TĐ;
- Tổ Quản trị TĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, QT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1730/BC-CSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 22/NQ-ĐHĐCĐCSVN ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/11/2018 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn,

Ban Kiểm soát Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam- Công ty cổ phần báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

Nhân sự Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu với Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 03 năm (2018-2021) gồm các thành viên:

- Ông Đỗ Khắc Thăng - Trưởng ban.
- Ông Trần Khắc Chung - Kiểm soát viên kiêm nhiệm.
- Ông Giang Hoa Vũ - Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

Hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn đã thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động đã ban hành, kết quả hoạt động đến 31/12/2020, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và quy định của pháp luật hiện hành như sau:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Tập đoàn để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư. Qua đó, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Tiếp tục tham gia góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện các quy chế tổ chức; quản trị nội bộ của Tập đoàn.

- Thẩm định báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Thực hiện Báo cáo tổng kết năm 2019 của Ban kiểm soát trình bày trước ĐHĐCĐ năm 2020 và Thẩm định Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: Đã thực hiện và gởi Báo cáo thẩm định cho HĐQT Tập đoàn.

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn; việc xây dựng. ban hành và tổ chức thực hiện các Quy chế, Quy định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tập đoàn; các Thông báo, Quyết định điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông 2020.

- Giám sát công tác thực hiện kế hoạch Lao động, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động trong toàn Tập đoàn năm 2020;

- Giám sát công tác cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, tái cơ cấu các đơn vị thành viên.

- Giám sát tình hình mua và sử sụng phân bón tại một số đơn vị.

- Giám sát hoạt động kinh doanh mủ cao su tại công ty mẹ Tập đoàn.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường của Tập đoàn theo đúng quy định của Luật Chứng khoán; của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các văn bản pháp luật liên quan.

- Kiểm tra công tác lao động tiền lương và các chế độ chính sách như BHXH, công tác An toàn vệ sinh lao động năm 2019 và năm 2020 tại một số đơn vị.

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, công nợ và kết quả SXKD theo kế hoạch tại một số đơn vị.

II. KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020

Trong năm 2020, Tập đoàn đã thực hiện các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

- Kết quả kinh doanh năm 2020 của Tập đoàn (số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỉ lệ TH/KH (%)
	Hợp nhất toàn Tập đoàn			
1	Doanh thu	24.647	25.873	104,98
2	Lợi nhuận sau thuế	4..029	5.076	126,00
	Riêng Công ty mẹ			
1	Doanh thu	3.802	4.382	115,26
2	Lợi nhuận sau thuế	2.575	2.963	115,08
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (6%)	2.400	2.400	100,00

+ Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Hợp nhất) đạt 5.076 tỷ đồng (đạt 126% so với Nghị quyết).

+ Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Công ty mẹ) đạt 2.963 tỷ đồng (đạt 115,08% so với Nghị quyết).

+ Tỷ lệ cổ tức dự kiến 6%: 2.400 tỷ đồng (đạt 100% so với Nghị quyết).

Năm 2020 tiếp tục là một năm bị ảnh hưởng chung dịch Covid-19; khó khăn như giá bán mủ cao su vẫn thấp đầu năm, thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường hơn so với các năm trước; một số cơ chế chính sách vẫn chưa hoàn thiện khi Tập đoàn hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đã 03 năm. Tuy nhiên, do sự chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt và kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn, Lãnh đạo các đơn vị thành viên về SXKD và về phòng chống Covid-19 cùng nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV Tập đoàn kết quả năm 2020 Tập đoàn đã thực hiện vượt các chỉ tiêu rất cao như trên.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính. Thẩm định số liệu báo cáo tài chính năm 2019 và báo cáo tài chính năm 2020

2.1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn và đã được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 12/6/2020 theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐCSVN của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

2.2. Thẩm định Báo cáo tài chính riêng năm 2020

Báo cáo tài chính riêng cho chu kỳ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán do Ban điều hành Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần cung cấp, Báo cáo tài chính được sử dụng để thẩm định đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

2.2.1. Công tác hạch toán kế toán:

Việc hạch toán trên báo cáo quyết toán tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành cũng như các quy định, các văn bản pháp quy, các hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Trên cơ sở kiểm tra cho thấy

các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ảnh trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

2.2.2. Thẩm định số liệu trong báo cáo quyết toán tài chính:

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong báo cáo quyết toán tài chính riêng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét thông tin tại báo cáo số 160321.001/BCTC.HCM ngày 16 tháng 3 năm 2021 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Tình hình biến động về tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: đồng

	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**4.992.945.164.002**	**4.387.755.747.676**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	574.629.969.923	1.611.623.391.003
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.464.232.410.861	331.095.397.161
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.827.472.722.807	2.342.392.090.760
IV. Hàng tồn kho	26.718.186.130	724.881.130
V. Tài sản ngắn hạn khác	99.891.874.281	101.910.987.622
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**38.838.012.348.981**	**38.836.234.259.398**
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.201.761.505.761	1.743.111.207.851
II. Tài sản cố định	116.526.737.196	124.411.851.819
III. Tài sản dở dang dài hạn	838.000.000	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36.516.327.110.428	36.965.643.013.420
V. Tài sản dài hạn khác	2.558.995.596	3.068.186.308
TỔNG TÀI SẢN	**43.830.957.512.983**	**43.223.990.007.074**
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	**483.344.721.026**	**426.689.621.997**
I. Nợ ngắn hạn	342.171.539.888	253.971.824.951
II. Nợ dài hạn	141.173.181.138	172.717.797.046
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**43.347.612.791.957**	**42.797.300.385.077**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.000.000.000.000	40.000.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	384.238.385.077	206.396.524.636
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.963.374.406.880	2.590.903.860.441
TỔNG NGUỒN VỐN	**43.830.957.512.983**	**43.223.990.007.074**

b) Một số chỉ tiêu đánh giá dựa trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính:

- Trong năm 2020, dịch bệnh Covid-19 bùng phát ảnh hưởng xấu tới thị trường. Tuy nhiên, Tập đoàn vẫn nỗ lực và đạt doanh thu 4.382.010.455.005 đồng, đạt 115,26% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh là 2.963.374.406.880 đồng, thực hiện đạt 115,08% kế hoạch năm.

- Tập đoàn đã bảo toàn vốn cổ đông năm 2020: Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2020 là 40.384.238.385.077 đồng; vốn chủ sở hữu góp là 40.000.000.000.000 đồng. Hệ số bảo toàn vốn H > 1. Tập đoàn đã bảo toàn được vốn của cổ đông.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 9,37 lần. Hệ số nằm ở mức khá cao. Khả năng thanh toán nhanh, xử lý các khoản nợ ngắn có mức an toàn cao, tự chủ trong hoạt động tài chính. Tập đoàn hiện đang hoàn toàn chủ động được về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và tài chính, đảm bảo thanh toán nhanh từ nguồn tiền mặt và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn hiện có. Tình hình tài chính của Tập đoàn đang trong tầm kiểm soát.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản ROA là 6,76 %. Sau 3 năm chuyển sang hình thức công ty cổ phần, Tập đoàn đã ổn định tổ chức, hoạt động đã có hiệu quả. Việc đầu tư, sử dụng và khai thác tài sản có hiệu quả. Năm 2020 tài sản tham gia sản xuất kinh doanh đã mang lại 6,76% lợi nhuận sau thuế, cao hơn, hiệu quả hơn năm 2019 là 0,68% (ROA năm 2019 : 5,99%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE là 7,4%. Việc sử dụng vốn chủ sở hữu có hiệu quả, đã mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, đã cho thấy việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức cổ phần phát huy hiệu quả tốt. Năm 2020 vốn chủ sở hữu tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh đã mang lại 7,4 % lợi nhuận sau thuế, cao hơn năm 2019 là 0,96% (ROE năm 2019: 6,44%).

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

3.1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị của Tập đoàn trong năm 2020, các hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị tuân thủ theo Điều lệ và các quy định của chủ sở hữu.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Trong các phiên họp Hội đồng Quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng Quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh, đầu tư, công tác sau cổ phần hóa theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và quy định của pháp luật.

3.2. Giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp theo quy định để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác sau cổ phần hóa, quyết liệt và kịp thời.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành và tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động của Ban kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện hoạt động của Ban. Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp của Ban lãnh đạo Tập đoàn, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các việc ban hành chủ trương; quyết

định và công tác quản trị; điều hành phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tâp đoàn và các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Tập đoàn.

III. KIẾN NGHỊ:

Qua hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2020 Ban kiểm soát có một số kiến nghị với Lãnh đạo Tập đoàn như sau:

1. Kiến nghị Lãnh đạo Tập đoàn

1.1. Trong tình hình hiện tại, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo, giám sát quyết liệt, tiếp tục cắt giảm chi phí, điều chỉnh giá thành để phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo hiệu quả hơn trong sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu và ban hành khung đơn giá chung cho các loại chi phí vật tư đầu vào để nâng cao hiệu quả quản lý góp phần giảm chi phí trong giá thành.

1.2. Ban điều hành tiếp tục tích cực chỉ đạo xử lý các khoản nợ tiếp nhận từ Công ty Tài chính TNHH MTV Cao su Việt Nam như đã thực hiện trong thời gian qua nhằm thu hồi các khoản nợ cho doanh nghiệp và có các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Tăng cường chỉ đạo giám sát các đơn vị thành viên hoạt động chưa hiệu quả. Đề nghị Lãnh đạo Tập đoàn chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị này nâng cao năng lực quản lý tiến tới hoạt động có hiệu quả.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác thoái vốn theo lộ trình.

1.5. Về tình hình thực hiện Lao Tiền lương, chính sách đối với người lao động:

- Năm 2020 là năm Bộ luật lao động 2019 có hiệu lực, các chế độ chính sách cũng có nhiều thay đổi; để năm bắt kịp thời và thực hiện tốt các chế độ cho NLĐ, Tập đoàn Tổ chức một lớp huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về Luật lao động 2019 và các Nghị định liên quan cho lãnh đạo và người làm công tác chuyên môn trong Tập đoàn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý giá thành, giảm bớt các chi phí đầu tư chưa cần thiết nhằm nâng cao NSLĐ và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, Phòng chống cháy nỗ và các nguy cơ mất an toàn lao động tại doanh nghiệp.

1.6. Các nội dung khác:

- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn và chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều chỉnh Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế quản tri nội bộ của các đơn vị thành viên theo quy định Luật doanh nghiệp 2020;

- Tập đoàn tăng cường giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công tác đấu thầu qua mạng khi mua sắm vật tư hàng hóa theo quy định hiện hành.

2. Kiến nghị Ủy Ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Kiến nghị Ủy Ban để sớm phê duyệt và ban hành quy chế Người đại diện vốn và quy chế quản lý tài chính cho Tập đoàn.

- Kiến nghị Ủy Ban sớm phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn để Tập đoàn sớm hoàn thành thực hiện tái cơ cấu sau cổ phần hóa theo quy định.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Tập đoàn.

2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tập đoàn.

3. Giám sát việc xây dựng kế hoạch và đăng ký các chỉ tiêu hoạt động SXKD của Tập đoàn.

4. Thẩm định các báo cáo tài chính bán niên và năm theo quy định.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên.

6. Các vấn đề khác khi cần thiết.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban TGĐ;
- Tổ Quản trị TĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
Đỗ Khắc Thăng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1731/BC-CSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông.

Nhìn lại năm 2020 đã qua là một năm thành công đối với Tập đoàn, trong điều kiện khó khăn do tác động của dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, thiên tai bão lũ, cuộc chiến thương mại giữa các nước lớn tiếp tục kéo dài và biến chuyển khôn lường… đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng Tập đoàn đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thỏa thuận và Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2020 giao. Việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2020 của Tập đoàn có ý nghĩa to lớn do đây là năm cuối thực hiện kế hoạch trung hạn giai đoạn 2015 - 2020; là tiền đề quan trọng cho việc thực hiện thành công kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; là thành quả thiết thực để chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng.

Thưa quý cổ đông, Ban điều hành đã khẩn trương thực hiện đầy đủ và quyết liệt các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao ngay từ những ngày đầu tháng đầu của năm[1]. Theo đó, doanh thu và lợi nhuận hợp nhất trước thuế tương ứng 25.874 tỷ đồng và 5.911 tỷ đồng đạt 104,98% và 119,15% so với kế hoạch. Về kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ - Tập đoàn doanh thu, lợi nhuận đạt 4.382 tỷ đồng và 2.963 tỷ đồng tương ứng với 115,26% và 115,08% kế hoạch (kết quả cụ thể theo báo cáo tài chính năm 2020); nguồn vốn của doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển, đủ nguồn lực để cân đối và thanh toán cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ 6%/vốn điều lệ, tương đương với số tiền 2.400 tỷ đồng, cân đối đủ nguồn vốn, dòng tiền đáp ứng cho nhu cầu đầu tư, góp vốn theo các dự án đã được phê duyệt.

Kính thưa Đại hội, như chúng ta đã biết, năm 2021 theo dự báo tiếp tục là một năm khó khăn, nhất là đối với hoạt động khai thác mủ cao su, lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất do giá bán cao su đã có tín hiệu khởi sắc nhưng vẫn ở mức chưa cao như kỳ vọng; khối sản phẩm gỗ và công nghiệp cao su tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt; khối Khu công nghiệp thực sự chưa có tín hiệu rõ

[1] Kế hoạch hợp nhất: Doanh thu và thu nhập là 24.647 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4.961 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 4.029 tỷ đồng; và kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng có doanh thu và thu nhập khác 3.802 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế và sau thuế là 2.575 tỷ đồng.

ràng về cơ chế thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất…; cuộc chiến thương mại giữa các nước lớn vẫn tiếp tục kéo dài, biến đổi khí hậu theo chiều hướng tiêu cực cùng với yêu cầu tái thiết các công ty cao su khu vực miền trung do thiên tại dịch của năm 2020 chuyển qua cần phải xử lý, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn kéo dài và tiềm ẩn nhiều nguy cơ … sẽ tiếp tục tác động không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Để đạt được mục tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban điều hành sẽ tiếp tục tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao (Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 26.914 tỷ đồng và 5.721 tỷ đồng; doanh thu và lợi nhuận riêng trước thuế là 4.291 tỷ đồng và 3.206 tỷ đồng). Ngoài các nội dung đã và đang thực hiện mang lại hiệu quả cao như đã đạt được trong năm 2020 cần phải tập trung thực hiện tốt các nội dung như sau:

Thứ nhất, bám sát kế hoạch khối lượng năm 2021 của các đơn vị thành viên đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn giao, đặc biệt là 5 lĩnh vực lớn gồm (1) khu vực nông nghiệp, (2) khu công nghiệp, (3) công nghiệp cao su, (4) chế biến gỗ, (5) thủy điện,... v.v để chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành về khối lượng khai thác, chế biến, tiêu thụ…để đảm bảo nguồn thu. Hơn nữa, đặc biệt tiếp tục rà soát, tính toán và cân đối các nguồn thu khác như xin thoái vốn tại KCN Nam Tân Uyên, tiếp tục thoái vốn mã cổ phiếu VRG, bán cổ phiếu thưởng của mã cổ phiếu SIP,… tăng cường nguồn thu từ trả đất về địa phương, nguồn thu từ lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hợp tác kinh doanh...;

Thứ hai, quán triệt quan điểm về đầu tư phát triển năm 2021: (1) yêu cầu các công ty tiếp tục kiên trì thực hiện chính sách tiết giảm trong đầu tư, chỉ đầu tư những hạng mục thật sự cấp thiết, tiếp dừng, giãn đầu tư những hạng mục chưa thật sự cần thiết, nguồn vốn cân đối được tập trung trả nợ vay ngân hàng để giảm áp lực tài chính trong ngắn hạn và dài hạn. (2) Từ năm 2021 trở đi, các dự án tái canh trồng cao su không được miễn tiền thuê đất nông nghiệp trong giai đoạn đầu tư XDCB, số tiền thuê đất phải nộp thay đổi theo từng địa phương, từng khu vực nên hiện nay chưa lượng hóa được hết số tiền phải nộp. Tuy nhiên, theo ước tính sơ bộ số tiền thuê đất phải nộp tương ứng sẽ là khá lớn và nội dung này Tập đoàn và các đơn vị thành viên cần phải tính toán, cân đối để thực hiện hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định. (3) Ngoài việc cân đối vốn cho đầu tư phát triển như đã nêu trên, năm 2021 Tập đoàn và các đơn vị thành viên sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển các dự án khu công nghiệp trên đất cao su chuyển đổi theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thứ ba, trong năm 2021, các nội dung trọng tâm của Tập đoàn tập trung vào các nhiệm vụ chính đó là: (1) hoàn thành việc quyết toán cổ phần hóa và bàn giao vốn và tài sản từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần; (2) hoàn thành việc bảo vệ đề án tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn sau cổ phần hóa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đó khẩn trương thực hiện các nội dung tái cơ cấu đơn vị thành viên, tái cơ cấu Tập đoàn như đề án đã được Thủ tướng quyết định. Trong đó trọng tâm là (i) thoái vốn ngoài doanh nghiệp, (ii) sáp nhập doanh nghiệp; (iii) chuyển đổi loại hình doanh nghiệp gắn với việc thoái vốn đầu tư; (iv) phát triển các khu công nghiệp trên đất cao su bao gồm các dự án mở mới và các dự án mở rộng,

hình thức đầu tư có thể Tập đoàn, các đơn vị thành viên là chủ đầu tư trực tiếp trên đất cao su chuyển đổi hoặc tiếp tục thành lập doanh nghiệp để huy động thêm vốn ngoài Tập đoàn (trong điều kiện không cân đối đủ nguồn lực đối ứng) để thực hiện các dự án đầu tư.

Thứ tư, để thực hiện được các nội dung kế hoạch đã đề ra, cần thực hiện tốt các giải pháp như sau:

1. Về lĩnh vực sử dụng đất đai và kỹ thuật nông nghiệp

- Tăng cường quản lý, tổ chức sản xuất và tiếp tục thực hiện các giải pháp linh hoạt cho từng vùng trong công tác kỹ thuật nông nghiệp từ vườn cây (khai thác, kiến thiết cơ bản, tái canh) đến quản lý chuyên ngành (giống, phân bón, bảo vệ thực vật...) nhằm thích nghi và ứng phó với các khó khăn trong sản xuất nông nghiệp; có giải pháp thích hợp để giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động hiện nay.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả đất đai đã được thuê; triển khai chặt chẽ thủ tục các dự án đầu tư, chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản ở trong và ngoài nước; thực hiện luân canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng (bao gồm cả cây rừng gỗ lớn), đặc biệt quan tâm đến phát triển các cây trồng có hiệu quả cao, đủ điều kiện ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục thực hiện trồng xen trên hàng và trên vùng cao su ở nơi có điều kiện để nâng cao hiệu quả sử dụng đất; triển khai rộng rãi việc trồng xen cây rừng để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đảm bảo tiêu chuẩn FSC và tạo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy gỗ của Tập đoàn.

- Đặc biệt quan tâm triển khai các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chủ động rà soát quy hoạch và mở rộng quy mô đầu tư, tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác nâng cao hiệu quả sử dụng đất; lưu ý đến các đối tác có tiềm năng, thương hiệu tốt, từng bước tiếp cận về kỹ thuật, thị trường để dần tiến đến tự thực hiện đầu tư và kinh doanh.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác quản lý đầu tư theo trọng tâm, trên quan điểm đầu tư phù hợp với tiềm năng năng suất của từng vùng sinh thái.

- Cải tiến việc quản lý phân bón, bảo vệ thực vật, quản lý phòng trị bệnh hại (lưu ý bệnh Corynespora, Botryo và phấn trắng trên vườn cây khai thác); khai thác tích cực, đúng kỹ thuật vườn cây kinh doanh hiện có; áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để giới hạn tác động của bệnh hại và ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu; tăng cường tập huấn kỹ thuật theo chuyên đề; tổ chức các hội nghị giao ban nông nghiệp, hội nghị đầu bờ đi vào đúng thực chất và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện giãn chế độ cạo, xem xét tăng diện tích cạo để đông tại lô, nhượng quyền khai thác, khoán cạo tận thu... đối với các khu vực thiếu lao động.

2. Tăng cường kiểm tra, đánh giá, quản lý chất lượng các sản phẩm của Tập đoàn như mủ cao su, sản phẩm công nghiệp cao su (găng tay, băng tải, nệm, gối, chỉ thun, bóng thể thao), sản phẩm gỗ… trên tinh thần đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định và phù hợp với nhu cầu của đối tác, khách hàng. Phát huy tối đa hiệu quả của sản phẩm găng tay y tế trong điều kiện tiêu thụ thuận lợi; tiến hành

nhượng quyền thương hiệu để tăng độ phủ sóng thương hiệu và tăng nguồn thu từ sản phẩm găng tay.

3. Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khai thác, mở thêm thị trường mới, đặc biệt là tăng cường tỷ lệ bán cho các đơn vị trực tiếp sản xuất cả trong và ngoài nước. Tăng cường công tác thu mua để tăng doanh thu và đảm bảo tiền lương cho công nhân, cũng như thực hiện vai trò dẫn dắt, điều tiết thị trường. Các đơn vị mới có vườn cây khai thác chủ động tìm kiếm thị trường, hợp tác, học hỏi các công ty lớn và tuân thủ hướng dẫn của Tập đoàn trong công tác tiêu thụ, quản lý chất lượng sản phẩm.

4. Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị ngay từ bước lập kế hoạch ở đầu năm để hạ giá thành, bảo đảm hiệu quả trong điều kiện giá cao su ở mức thấp, cụ thể: **(1)** Về phân bón: Thực hiện tối đa tương đương với năm 2020; các đơn vị căn cứ điều kiện thực tế và chất lượng vườn cây để chủ động điều tiết lượng phân bón giữa các nhóm cây phù hợp với thổ nhưỡng và thực tế vườn cây của đơn vị. **(2)** Về lao động, tiền lương: Tiếp tục áp dụng các biện pháp trong quản lý và kỹ thuật để tăng năng suất, giảm chi phí tiền lương trên tấn sản phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động. (3) Về trang bị vật tư khai thác, công cụ lao động thường xuyên: Tiếp tục rà soát định mức cho phù hợp thực tế đơn vị, theo hướng giảm tỷ lệ trang bị thay thế. **(4)** Các chi phí khác: Xây dựng trên tinh thần tiết kiệm để giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng...; **(5)** Với các đơn vị có diện tích dự kiến mở cạo trong năm 2020 lớn, cần tính toán phương án cạo rải vụ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để giải quyết vấn đề đào tạo lao động.

5. Các công ty chế biến gỗ đã có sản phẩm tinh chế cần tăng sản lượng sản xuất, nhất là sản phẩm từ gỗ cao su, tăng lượng gỗ ghép tấm để thuận tiện hơn và tăng giá trị trong xuất khẩu; các nhà máy MDF khai thác hết và vượt công suất thiết kế, giảm tỷ lệ phế phẩm để tăng hiệu quả và gia tăng thị phần; thực hiện nhanh các dự án để tăng các loại ván có giá trị gia tăng cao như ván phủ Melamin, Verner, ván sàn v.v…

6. Các khu công nghiệp tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn, các cơ quan quản lý Nhà nước và Tập đoàn để hoàn thành thủ tục mở rộng, bảo đảm tốc độ tăng trưởng về lâu dài. Hoàn tất thủ tục, triển khai đầu tư để có thể khai thác ngay trong năm 2021 với các dự án đã thỏa thuận về chủ trương đầu tư.

7. Huy động tổng hợp nhiều nguồn vốn để đầu tư, bao gồm lợi nhuận và khấu hao của các công ty thành viên, vốn vay trong và ngoài nước trên nguyên tắc bảo đảm hiệu quả đầu tư, bảo đảm khả năng thu hồi và tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ đúng theo quy định.

8. Tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

9. Phát huy vai trò người đứng đầu doanh nghiệp; tiếp tục củng cố, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập, phát triển quy mô Tập đoàn và đủ điều kiện để tiếp cận, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật. Bố trí nhân sự chuyên

môn đúng người, đúng việc; giới hạn điều chuyển công việc với nhân sự chuyên môn đã được đưa đi đào tạo hoặc tập huấn theo chương trình của Tập đoàn.

10. Ngoài ra, Tập đoàn tiếp tục báo cáo (1) Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp sớm xem xét, *phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn sau cổ phần hóa đến 2025 và các cơ chế Tập đoàn kiến nghị trong Đề án* để có thể khai thác hết thế mạnh của Tập đoàn, tạo đà tăng trưởng bền vững năm 2021 và các năm tiếp theo; đề nghị (2) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp sớm chấp thuận và phê duyệt chủ trương tái cơ cấu nguồn vốn tại các doanh nghiệp có tỷ lệ vay cao; (3) ban hành Quy chế quản lý người đại diện vốn để việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người đại diện thuận lợi, hiệu quả và đúng quy định pháp luật; (4) xem xét *phê duyệt danh mục thoái vốn của Tập đoàn giai đoạn 2020 - 2021* để Tập đoàn có cơ sở thực hiện kế hoạch năm 2021.

Thưa Quý cổ đông, phát huy thành quả đạt được của năm 2020 trong điều kiện khó khăn như đã nêu trên thực sự là nỗ lực rất lớn, cộng đồng trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn bộ tập thể người lao động trong toàn Tập đoàn. Phát huy truyền thống đó, năm 2021, Ban điều hành sẽ nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã giao trên cơ sở phát huy lợi thế vốn có của Tập đoàn, cùng với sự chung sức đồng lòng của tập thể người lao động VRG, tin tưởng rằng Tập đoàn sẽ vượt khó, có được nhiều thắng lợi và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)
Huỳnh Văn Bảo

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBQLVNN tại DN (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, KHĐT.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 390/TTr-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 25/NQ-ĐHĐCĐCSVN ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và Báo cáo Tài chính riêng năm 2020 của Công ty mẹ - Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020; thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020 (đã được kiểm toán), chi tiết Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên Website Tập đoàn;

Trong trường hợp cơ quan Thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh chỉ tiêu liên quan đến việc xác định kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020, giao Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty mẹ - Tập đoàn, như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Đạt tỷ lệ (%)
2.1. Tổng doanh thu và thu nhập	3.802	4.382	115,26
2.2. Lợi nhuận sau thuế	2.575	2.963	115,07
2.3. Phân phối:			

Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Đạt tỷ lệ (%)
- Trích lập Quỹ Đầu tư Phát triển	160,209	546,878	341,35
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (03 tháng lương)	14,063	15,309	108,86
(Quỹ tiền lương của Người LĐ năm 2020)	*56,251*	*61,236*	*108,86*
- Quỹ thưởng người QLDN (01 tháng)	0,728	0,813	111,68
(Quỹ lương người quản lý DN năm 2020)	*8,732*	*9,750*	*111,66*
- Chia cổ tức (6% trên vốn điều lệ)	2.400	2.400	100,00

3. Giao cho Hội đồng quản trị Tập đoàn chỉ đạo và triển khai thực hiện việc trích lập các Quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo các quy định hiện hành.

Trường hợp sau khi rà soát lại số liệu trích Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp mà phát sinh tăng thêm số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, giao Hội đồng quản trị Tập đoàn nghiên cứu bổ sung phương án chia thêm cổ tức cho các cổ đông theo quy định, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ;
- Tổ Quản trị TĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 391/TTr-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua (1) kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, (2) kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển[1]

1.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền		Tỷ lệ
		TH 2020	KH 2021	
1	Doanh thu và TN khác	4.382	4.291	97,92%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.963	3.206	108,20%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.963	3.041	102,63%
4	Tỷ suất LN/doanh thu và TN khác	67,62%	70,87%	
5	Tỷ suất LN/vốn CSH	7,41%	7,60%	

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty mẹ - Tập đoàn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	Tỷ lệ %
1	Doanh thu và thu nhập khác	25.554	26.914	104,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	5.911	5.721	96,78%
3	Lợi nhuận sau thuế	5.076	4.564	89,91%
4	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	19,86%	16,96%	
5	Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH	12,69%	11,41%	

[1] Số thực hiện năm 2020 là số liệu đã được kiểm toán.

1.3. Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty mẹ - Tập đoàn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	Tỷ lệ %
1	Đầu tư XDCB	2,6	578,2	22.238,46%
2	Đầu tư tài chính dài hạn	622,4	2.052,9	329,84%
2.1	*Công ty TNHH MTV*	*527,4*	*1.636,4*	*310,28%*
2.2	*Doanh nghiệp khác*	*95*	*416,5*	*438,42%*
	Cộng	**625**	**2.631,1**	

Nguồn vốn: Từ nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty mẹ - Tập đoàn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	3.041
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	29
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	612
4	Cổ tức (6%/vốn điều lệ)	2.400
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối[2]	0

Trên đây là Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần. Trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 tiếp tục kéo dài và tác động lớn đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tập đoàn, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Tập đoàn chủ động xây dựng và điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021, tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban QLVNN tại DN (để b/c);
- HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, KHĐT.

[2] Trường hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tập đoàn đạt được cao hơn số kế hoạch thì phần lợi nhuận tăng thêm được bổ sung vào quy đầu tư phát triển nhưng tối đa không quá 30% lợi nhuận sau thuế.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 392/TTr-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH
V/v báo cáo mức chi trả thù lao năm 2020 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ "Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước" và Thông tư hướng dẫn số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần ngày 12 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ tiền lương thực hiện năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua báo cáo mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

I. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được xác định căn cứ Luật doanh nghiệp, Nghị định 53/2016/NĐ-CP nêu trên, gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tập đoàn;

Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2020 so với kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO		Tỷ lệ %
			KH	TH	
I	**Hội đồng quản trị**				
	Kiêm nhiệm	2	194.318.400	216.624.000	
II	**Ban Kiểm soát**				
	Kiêm nhiệm	2	176.102.400	196.320.000	
	Tổng cộng	**4**	**370.420.800**	**412.944.000**	**111,5%**

II. KẾ HOẠCH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Theo quy định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ hệ thống thang bảng lương của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần ban hành tại Quyết định số 342/QĐ-HĐQTCSVN ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng quản trị Tập đoàn;

1. Xác định mức lương bình quân kế hoạch :

- Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 so với thực hiện năm 2020. Trong đó chỉ tiêu lợi nhuận tăng 108,9% (thực hiện năm 2020 là 2.963,3 tỷ đồng, kế hoạch năm 2021 là 3.205,9 tỷ đồng).

- Mức lương cơ bản là: 32,077 triệu đồng/người/tháng.

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH Thông tư của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, do lợi nhuận kế hoạch năm 2021 của Công ty mẹ - Tập đoàn là 3.205,9 tỷ đồng, nên hệ số điều chỉnh tăng thêm được xác định là: 2,5 lần mức lương cơ bản. Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp năm 2021 được xác định:

32,077 triệu đồng + (32,077 triệu đồng x 2,5) = 112,27 triệu đồng/người/tháng.

- Mặt khác, căn cứ tình hình thực hiện tiền lương người quản lý Tập đoàn năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Tập đoàn xác định mức lương bình quân kế hoạch của HĐQT chuyên trách là: 75 triệu đồng/người/tháng;

- Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách hưởng lương bằng 90% thành viên Hội đồng quản trị.

2. Xác định mức thù lao kế hoạch:

- Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người không chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách;

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, không làm việc trực tiếp, thường xuyên và thành viên Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm được hưởng hàng tháng căn cứ vào mức thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

3. Tổng mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021:

a) Thù lao HĐQT:

- Mức thù lao hàng tháng = 11.220.000 đồng/người/tháng

- Tổng thù lao HĐQT 4 người = 448.800.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao TVHĐQT làm việc 12 tháng: 2 người = 269.280.000 đồng

+ Thù lao TVHĐQT làm việc 8 tháng: 2 người = 179.520.000 đồng

b) Thù lao Ban kiểm soát :

- Mức thù lao hàng tháng = 10.170.000 đồng/người/tháng;

- Tổng thù lao Ban kiểm soát 2 người x 10.170.000 đồng x 12 tháng = 244.080.000 đồng.

c) Tổng mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021: 692.880.000 đồng, **tính tròn 693.000.000 đồng**.

III. THỰC HIỆN CHI TRẢ:

Căn cứ vào quỹ thù lao kế hoạch; căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Tập đoàn tính toán mức lương phù hợp, tạm ứng 80% thù lao chi trả hàng tháng, số 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả cuối năm cho các chức danh.

Việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao người quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua mức chi trả thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ;
- Tổ Quản trị TĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1732/TTr-CSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần,

Ban Kiểm soát Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao Hội đồng quản trị Tập đoàn Lựa chọn hai công ty kiểm toán có đủ năng lực, uy tín và thuộc danh mục doanh nghiệp được phép kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn; đảm bảo quy trình lựa chọn đơn vị kiểm toán công khai, minh bạch và theo quy định của Luật đấu thầu năm 2013, Luật Kiểm toán độc lập năm 2011 và các văn bản pháp lý có liên quan để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban TGĐ;
- Tổ Quản trị TĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
Đỗ Khắc Thăng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 443/TTr-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 898/UBQLV-TCCB ngày 09/6/2021 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐQTCSVN ngày 15/6/2021 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ đính kèm*).

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban QLVNN tại DN;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TCNS.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ghi chú:

- Gạch ngang (~~Gạch ngang~~): nội dung bỏ
- In đậm nghiêng (***in đậm nghiêng***): điều chỉnh bổ sung

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TẬP ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 443/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tập đoàn)

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Điều 1. Giải thích từ ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: c) "*Luật Doanh nghiệp*" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm. p) "*Người có liên quan"* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;	**Điều 1. Giải thích từ ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: c)"*Luật Doanh nghiệp*" là Luật Doanh nghiệp số ~~68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014~~ ***59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020*** và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm p) "*Người có liên quan"* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại ~~khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp~~ ***khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp;*** t) ***"Người có quan hệ gia đình" là cá nhân có quan hệ***

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
	được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp
Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tập đoàn 3. Trụ sở chính: - Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM - Điện thoại: (84.8) 39325235 – 39325234 Fax: (84.8) 39327341.	**Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tập đoàn** 3. Trụ sở chính: - Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, ~~Phường 6~~ ***Phường Võ Thị Sáu***, Quận 3, Tp.HCM - Điện thoại: (84.***02***8) 39325235 – 39325234 Fax: (84.***02***8) 39327341.
Điều 8. Cổ phần, cổ đông phổ thông 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tập đoàn, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	**Điều 8. Cổ phần, cổ đông phổ thông** 6. ~~Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tập đoàn, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.~~ ***Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến bán chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển nhượng ưu tiên mua, đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền chào bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của Tập đoàn và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.***

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
8. Tập đoàn có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.	8. Tập đoàn ~~có thể phát hành~~ ***có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và*** các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.
Điều 9. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: c) Được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành cho người khác trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 15 của Điều lệ này; e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; 6. Quyền của cổ đông đại diện vốn Nhà nước: a) Quyền quyết định và lựa chọn hình thức tiếp tục bán số cổ phần chưa bán hết khi thực hiện cổ phần hoá, để vốn nhà nước xuống còn 75% vốn điều lệ Tập đoàn; b) Quyền quyết định việc tiếp tục chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; c) Thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định của	**Điều 9. Quyền của cổ đông** 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: c) Được tự do chuyển nhượng cổ phần ***của mình cho người khác*** đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành cho người khác ~~trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 15 của Điều lệ này~~; e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin ~~liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác~~ ***về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;*** 6. Quyền của cổ đông đại diện vốn Nhà nước: a) ***Số lượng đại diện theo ủy quyền tối đa là 06 (sáu) người.*** Điều chỉnh Điểm a, b, c, d, lần lượt thành Điểm b, c, d, e

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
pháp luật và Điều lệ này; d) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Nhà nước đã góp vào Tập đoàn.	
Điều 12. Chứng nhận Cổ phiếu 3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tập đoàn. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Tập đoàn để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	**Điều 12. Chứng nhận Cổ phiếu** 3. ~~Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tập đoàn. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây.~~ ***Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:*** a) ~~Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Tập đoàn để tiêu hủy~~; ***Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;*** b) ~~Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.~~ ***Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.***
Điều 20. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	**Điều 20. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại**

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
3. Cổ phiếu quỹ được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết, nhận lợi tức, các quyền phát sinh từ việc chào bán, phát hành thêm cổ phiếu và các quyền khác.	3. ~~Cổ phiếu quỹ được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp.~~ Cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết, nhận lợi tức, các quyền phát sinh từ việc chào bán, phát hành thêm cổ phiếu và các quyền khác.
Điều 22. Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; j) Lựa chọn công ty kiểm toán; l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tập đoàn và cổ đông; q) Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn;	**Điều 22. Đại hội đồng cổ đông** 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: f) ~~Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;~~ ***Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*** j) ~~Lựa chọn công ty kiểm toán;~~ ***Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;*** l) ~~Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tập đoàn và cổ đông;~~ ***Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn;*** q) ~~Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn~~ ***Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;***
Điều 23. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 23. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tập đoàn có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Tập đoàn có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. ~~Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tập đoàn có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Tập đoàn có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.~~ Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ***được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và*** phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. ~~Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.~~ ***Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản . Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).***
2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ~~Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính~~. ***Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc gia hạn thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính***
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ~~bất thường~~ Đại
7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây	

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	hội đồng cổ đông ***thường niên và bất thường*** ~~Đại hội đồng cổ đông~~ trong các trường hợp sau đây: 7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không ~~sớm hơn năm (05) ngày~~ ***quá mười (10) ngày*** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
Điều 24.Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 2. Cổ đông là tổ chức có quyền uỷ quyền cho một hoặc một số người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có Người đại diện theo ủy quyền quy định tại Khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp, thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 24. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Cổ đông là tổ chức có quyền uỷ quyền cho một hoặc một số ~~người~~ ***cá nhân, tổ chức*** tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. ~~Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có Người đại diện theo ủy quyền quy định tại Khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp, thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.~~
Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn. Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	**Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn. Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ***dự kiến***.
Điều 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:	3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này ***chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị*** nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 0,1% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;	b) ~~Vào thời điểm kiến nghị,~~ cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 0,1% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;
5. ….Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	5. ….Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất ~~mười lăm (15)~~ ***là hai mươi mốt (21)*** ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**
1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ~~cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%)~~ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. ~~tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.~~
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 2 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 2 Điều này, ~~trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội,~~ Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
Điều 29. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi bổ sung điều lệ Tập đoàn; b) Thông qua định hướng phát triển Tập đoàn; Kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; c).....	**Điều 29. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề ***liệt kê dưới đây được*** ~~phải được~~ thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ***Trường hợp cần thiết có thể thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như quy định tại khoản 1 Điều 23 của Điều lệ. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì trình tự, thủ tục thực hiện theo điều 31 điều lệ này.*** a) Sửa đổi bổ sung điều lệ Tập đoàn; b) Thông qua định hướng phát triển Tập đoàn; Kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; c).....
Điều 30. Điều kiện để Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có từ (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: b) Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;	**Điều 30. Điều kiện để** ~~**Quyết định**~~ ***Nghị quyết*** **của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có từ (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: b) Loại cổ ~~phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;~~ ***phần và tổng số cổ phần của từng loại;*** **e)** ***Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;*** ***f) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tập đoàn;***

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
d) Giao dịch mua, bán tài sản Tập đoàn hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tập đoàn tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;	d) ~~Giao dịch mua, bán tài sản Tập đoàn hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tập đoàn tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;~~ ***Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn;***
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi có từ (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này;	2. Các nghị quyết khác được thông qua khi ***được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.*** ~~có từ (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông,~~ trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này;
4. Thay đổi các quyền: a) Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	4. Thay đổi các quyền: a) ~~Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65%~~ ***Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.***
5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất	5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì ~~quyết định~~ ***nghị quyết*** của Đại hội đồng

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
thường được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	cổ đông ~~bất thường~~ được thông qua nếu được số cổ đông ***sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành*** ~~đại diện ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.~~
Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn; 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ này không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp; 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm	**Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua ~~quyết định~~ *nghị quyết* của Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn; ***trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.*** 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ~~chậm nhất 15 ngày~~ ***chậm nhất mười (10) ngày*** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, ~~nếu Điều lệ này không quy định thời hạn khác dài hơn~~. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 ~~Điều 137~~ ***Điều 141*** của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại ~~Điều 139~~ ***Điều 143*** của Luật Doanh nghiệp; 7. Biên bản kiểm phiếu ***và Nghị quyết*** phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ~~phải được~~ ***nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trừ các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điểm a Khoản 4 Điều 30 Điều lệ Tập đoàn.*** ~~số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.~~
Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	**Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. ***Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.*** 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp ***hoặc người khác ký tên trong biên bản họp*** phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
	thực, chính xác của nội dung biên bản.
Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và có xét yếu tố về giới. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 09 (chín) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	**Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị** 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và có xét yếu tố về giới. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ***tối đa*** là 09 (chín) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ***Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.*** ~~Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.~~
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện vốn nhà nước; thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên Tập đoàn.	**Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: d) ~~Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện vốn nhà nước; thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên Tập đoàn.~~ ***Thành viên Hội đồng quản trị không được là***

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
	người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều này và đáp ứng các điều kiện sau:	2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều này và đáp ứng các điều kiện sau:
a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;	~~a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;~~
e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó.	~~e)~~ *d)* Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, ***trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.***
Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị	**Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị**
1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.	1. ~~Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.~~ ***Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.***
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	~~7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.~~
Điều 39. Biên bản họp Hội đồng quản trị	**Điều 39. Biên bản họp Hội đồng quản trị**
1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.	Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp. ***Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.***
Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tập đoàn;	**Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tập đoàn ***và được chấp thuận***;
Điều 43. Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể,	**Điều 43. Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc** 4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: d) ~~Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể,~~

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện vốn Nhà nước tại Tập đoàn, của thành viên Hội đồng quản trị, của Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tập đoàn; Kiểm soát viên Tập đoàn;	~~em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện vốn Nhà nước tại Tập đoàn, của thành viên Hội đồng quản trị, của Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tập đoàn; Kiểm soát viên Tập đoàn;~~ ***Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn.***
Điều 45. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc 1. Tổng Giám đốc Tập đoàn bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau: a) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế;	**Điều 45. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc** 1. Tổng Giám đốc Tập đoàn bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau: a) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ ~~hai phần ba (2/3)~~ một phần hai (1/2) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế;
Điều 54. Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng thành viên của Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên khi thành lập là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ đầu tiên khi thành lập của Kiểm soát viên là 03 (ba) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm	**Điều 54. Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. ~~Số lượng thành viên của Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên khi thành lập là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ đầu tiên khi thành lập của Kiểm soát viên là 03 (ba) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo.~~ ***Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên*** không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách.	Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải ~~là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn~~ ***có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn*** và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách.
4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; ...	4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết ~~trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng~~ có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ~~năm phần trăm (5%)~~ ***không phẩy một phần trăm (0,1%)*** đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; ...
Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	**Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên**
1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	1. ~~Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.~~ ***Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp***
2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;	2. Kiểm soát viên phải ~~là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc~~ ***được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn;*** Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
	viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;
3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó.	3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của ~~công ty kiểm toán độc lập~~ **tổ chức kiểm toán được chấp thuận** thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó.
4. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn.	4. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn
5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác.	5. ~~Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột~~ ***Không được là người có quan hệ gia đình*** của ~~thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc,~~ ***người quản lý của Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn;***
6. Không được giữ các chức vụ quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc nhân viên của Tập đoàn;	6. ~~Không được giữ các chức vụ~~ ***Không phải là người*** quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc ~~nhân viên~~ ***người lao động*** của Tập đoàn;
7. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.	~~7. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.~~
8. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Ban kiểm	~~8. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam~~

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các thông tin khác. 9. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.	~~kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các thông tin khác.~~ ~~9.~~ 7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.
Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	**Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát** 3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. ***Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.***
Điều 61. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên 1. Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;	**Điều 61. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên** 1. ~~Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:~~ ***Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:***

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Có đơn từ chức và được chấp thuận; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; 2. Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn; c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại ***Điều 169*** Luật Doanh nghiệp; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; ~~2. Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:~~ ***Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:*** a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ~~b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn;~~ ~~b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;~~ ~~c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.~~ b) ***Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;*** ***c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật này và Điều lệ Tập đoàn;*** ***d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.***

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Điều 73. Phân phối lợi nhuận	**Điều 73. Phân phối lợi nhuận** ***1. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.*** *Điều chỉnh Khoản 1, 2, 3….12 thành Khoản 2, 3, 4….13*
Điều 80. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Tập đoàn thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của Pháp luật về chứng khoán. Công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 của Luật Doanh nghiệp.	**Điều 80. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng** Tập đoàn thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của Pháp luật ~~về chứng khoán~~ ***và các quy định hiện hành.*** ~~Công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 của Luật Doanh nghiệp.~~

- Điều chỉnh tham chiếu Luật Doanh nghiệp tại:

+ Điểm p Khoản 1 Điều 1 Điều lệ: *Khoản 17 Điều 4 điều chỉnh thành Khoản 23 Điều 4 LDN*
+ Điểm i Khoản 2 Điều 9 Điều lệ: *Điều 129 điều chỉnh thành Điều 131 LDN*
+ Điểm c Khoản 1 Điều 14 Điều lệ: *Điều 123 điều chỉnh thành Điều 125 LDN*
+ Khoản 4 Điều 17 Điều lệ: *Điều 111 điều chỉnh thành Điều 112 LDN*
+ Điểm p Khoản 2 Điều 22 Điều lệ: Điều 162 *điều chỉnh* thành Điều 167 LDN
+ Điểm e Khoản 3 Điều 23 Điều lệ: *Điều 160 điều chỉnh thành Điều 165 LDN*
+ Khoản 1 Điều 24 Điều lệ: *Khoản 2 Điều 140 điều chỉnh thành Khoản 3 Điều 144 LDN*
+ Khoản 4 Điều 33 Điều lệ: *Điều 147 điều chỉnh thành Điều 151 LDN*
+ Điểm a Khoản 1 Điều 35 Điều lệ: *Điều 18 điều chỉnh thành Điều 17 LDN*
+ Điểm c Khoản 3 Điều 36 Điều lệ: *Điều 149 điều chỉnh thành Điều 153; Điều 135 điều chỉnh thành Điều 138; Điều 162 điều chỉnh thành Điều 167 LDN*
+ Khoản 1 Điều 48 Điều lệ: *Khoản 17 điều chỉnh thành Khoản 23*
+ Khoản 1 Điều 52 Điều lệ: *Điều 159 điều chỉnh thành Điều 164 LDN*
+ Khoản 9 Điều 56 Điều lệ: *Điều 160 điều chỉnh thành Điều 165 LDN*
+ Khoản 6 Điều 73 Điều lệ: *Điều 122, 123, 124 điều chỉnh thành Điều 123, 124, 125 LDN*

- Rà roát và điều chỉnh thống nhất các cụm từ “địa chỉ liên lạc” trong toàn bộ Dự thảo Điều lệ
- Rà soát và thống nhất bổ sung từ “quyết định” trong toàn bộ Dự thảo Điều lệ
- Rà soát và thống nhất dùng cụm từ “số giấy tờ pháp lý” trong toàn bộ dự thảo Điều lệ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 444/TTr-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 898/UBQLV-TCCB ngày 09/6/2021 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐQTCSVN ngày 15/6/2021 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế đính kèm*).

Ngoài ra, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông qua bốn nội dung: (1) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; (2) Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị; (3) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; (4) Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Tuy nhiên trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Tập đoàn xin được thông qua hai nội dung: sửa đổi, bổ sung Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ.

Riêng hai nội dung còn lại: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Tập đoàn đã ban hành và thực hiện từ năm 2018, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép Tập đoàn vẫn tiếp tục thực hiện; đồng thời Hội đồng quản trị Tập đoàn sẽ tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy trình nghiệp vụ trong nội bộ Tập đoàn để thông qua Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp sau.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban QLVNN tại DN;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TCNS.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ghi chú:

- Gạch ngang (~~Gạch ngang~~): nội dung bỏ
- In đậm nghiêng (***in đậm nghiêng***): điều chỉnh bổ sung

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỦA TẬP ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 444/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tập đoàn)

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần và các quy định pháp	**Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh** 1.1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp ***số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020*** ~~ngày 26/11/2014~~, ***Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực thi hành từ ngày 15/2/2021, Nghị định số 156/NĐ – CP quy định xử phạt vi phạm***

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
luật có liên quan.	***hành chính trong lĩnh vực chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021,*** ~~29/6/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng~~, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần và các quy định pháp luật có liên quan.
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt 2.1. *Người có liên quan:* Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	**Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt** 2.1 *Người có liên quan:* Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại ~~khoản 17 Điều 4~~ ***Khoản 23 Điều 4*** của Luật Doanh nghiệp. Bổ sung: ***"Người có quan hệ gia đình" là cá nhân có quan hệ được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp.***
Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 3.2. *Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng:* Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Điều 24 của Điều lệ. 3.3. Tập đoàn công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách.	**Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên** 3.2. *Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng:* Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Điều 24, ***Điều 25*** của Điều lệ. 3.3. Tập đoàn công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ~~ngày chốt danh sách~~ ***đăng ký cuối cùng dự***

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
	kiến.
Điều 11. Đại hội đồng cổ đông bất thường 11.2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường + Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	**Điều 11. Đại hội đồng cổ đông bất thường** 11.2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường + Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo ~~Điều 160~~ ***Điều 165*** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
Điều 15. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 15.2. Cơ cấu Hội đồng quản trị - Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. - Khi Tập đoàn đã là công ty niêm yết, thì tổng số Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu Thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	**Điều 15. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị** 15.2. Cơ cấu Hội đồng quản trị - Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. ~~Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.~~ ~~- Khi Tập đoàn đã là công ty niêm yết, thì tổng số~~ ***Tổng số*** ~~thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên Hội đồng quản trị.~~ ***Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.*** ~~Số lượng tối thiểu Thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.~~

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
15.3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ đầu tiên của thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo không quá 05 năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. 15.4 Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị - Như vậy, có 3 (ba) nhóm thành viên Hội đồng quản trị như sau: (i) thành viên Hội đồng quản trị điều hành; (ii) thành viên Hội đồng quản trị độc lập và (iii) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (không độc lập). Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. + Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn; + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó.	15.3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ ~~đầu tiên~~ của thành viên Hội đồng quản trị ~~là 03 (ba) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo~~ không quá 05 năm~~; Thành viên Hội đồng quản trị~~ ***và*** có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. 15.4 Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị - Như vậy, có 3 (ba) nhóm thành viên Hội đồng quản trị như sau: (i) thành viên Hội đồng quản trị điều hành; (ii) thành viên Hội đồng quản trị độc lập và (iii) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (không độc lập). ~~Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.~~ ~~+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;~~ + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
Điều 27. Thành phần và yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát 27.1. Ban kiểm soát	**Điều 27. Thành phần và yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát** 27.1. Ban kiểm soát

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
- Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách.	- Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải ~~là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn~~ ***có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn.*** Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách.
- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.	- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết ~~trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng~~ có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ~~năm phần trăm (5%)~~ ***không phẩy một phần trăm (0,1%)*** đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.
27.2.Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	27.2.Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	~~- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp~~ ***Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;***
- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;	- Kiểm soát viên phải ***được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp*** ~~là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc~~. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;
- Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó;	- Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của ~~công ty kiểm toán độc lập~~ ***tổ chức kiểm toán được chấp thuận*** thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác;	~~- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột~~ ***Không phải là người có quan hệ gia đình*** ~~của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và~~ ***của*** Người quản lý ***doanh nghiệp, người đại diện vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp tại Tập đoàn*** ~~khác~~;
- Không được giữ các chức vụ quản lý của Tập đoàn;	- Không ~~được giữ các chức vụ~~ ***phải là người*** quản lý ~~của~~ Tập đoàn;
- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc nhân viên của Tập đoàn;	- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc ~~nhân viên~~ ***người lao động*** của Tập đoàn;
- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu	- ~~Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu~~

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các thông tin khác;	~~10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các thông tin khác;~~
Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát 28.1 Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ, cụ thể như sau: - Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	**Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát** 28.1 Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ, cụ thể như sau: - Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại ~~Điều 160~~ ***Điều 165*** của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
Điều 31. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát - Quy trình hoạt động của Ban Kiểm soát để thực thi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 56 của Điều lệ và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. - Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tối thiểu các nội dung về việc xác định số lượng thành viên Ban	**Điều 31. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát** - Quy trình hoạt động của Ban Kiểm soát để thực thi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 56 của Điều lệ và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai cụ thể ***theo*** ~~trong~~ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ***được thông qua theo quy định***. ~~- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tối thiểu các nội dung về việc xác định số lượng thành viên Ban~~

Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Kiểm soát, cách thức bầu Trưởng ban kiểm soát, nguyên tắc thông qua quyết định, số lượng cuộc họp, lịch họp, điều kiện để tổ chức cuộc họp, quy định về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hoạt động thành viên Ban Kiểm soát, các quy định về điều kiện sử dụng tư vấn độc lập, quy định về bảo mật thông tin.	~~Kiểm soát, cách thức bầu Trưởng ban kiểm soát, nguyên tắc thông qua quyết định, số lượng cuộc họp, lịch họp, điều kiện để tổ chức cuộc họp, quy định về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hoạt động thành viên Ban Kiểm soát, các quy định về điều kiện sử dụng tư vấn độc lập, quy định về bảo mật thông tin.~~
Điều 58. Ngày hiệu lực 58.1. Bản quy chế này gồm 12 chương, 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần nhất trí thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này. 58.2 Quy chế này được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: - 01 bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - 01 bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ quản lý doanh nghiệp); - 01 bản gửi Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp); - 01 bản gửi Sở Giao dịch Chứng khoán nơi niêm yết chứng khoán của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần; - 06 bản lưu tại Văn phòng Tập đoàn.	**Điều 58. Ngày hiệu lực** 58.1. Bản quy chế này gồm 12 chương, 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông ~~thành lập~~ ***thường niên năm 2021 của*** Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần nhất trí thông qua ngày … tháng … năm ~~2018~~ ***2021*** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này. 58.2. Quy chế này được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau~~, trong đó:~~ ~~- 01 bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;~~ ~~- 01 bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ quản lý doanh nghiệp);~~ ~~- 01 bản gửi Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp);~~ ~~- 01 bản gửi Sở Giao dịch Chứng khoán nơi niêm yết chứng khoán của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần;~~ ~~- 06 bản lưu tại Văn phòng Tập đoàn.~~

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 490/TTr-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần
(Tài liệu bổ sung)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 963/UBQLV-TCCB ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Tập đoàn VRG;

Căn cứ Tờ trình số 444/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tập đoàn về việc thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐQTCSVN ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế đính kèm*).

Tờ trình này là một bộ phận hợp thành, phải được đọc và thông qua cùng Tờ trình số 444/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần về việc thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban QLVNN tại DN;
- HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Ngọc Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ghi chú:

- Gạch ngang (~~Gạch ngang~~): nội dung bỏ
- In đậm nghiêng (***in đậm nghiêng***): điều chỉnh bổ sung

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỦA TẬP ĐOÀN
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 490/TTr-HĐQTCSVN ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tập đoàn)

Dự thảo Quy chế theo Tờ trình số 444/TTr - HĐQTCSVN ngày 15/6/2021 của Tập đoàn (đã gửi tới các cổ đông)	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 9.3.2. Đưa ra các quyết định sơ bộ - Địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, cách thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ. Trong đó, địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cho phép các cổ đông có thể tham dự họp, đảm bảo có đủ chỗ cho cổ đông tham dự. Số lượng cổ đông tham dự và kế hoạch cụ thể về địa điểm tổ chức họp được Hội đồng quản trị dự tính trước.	**Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên** 9.3.2. Đưa ra các quyết định sơ bộ - Địa điểm, ***hình thức*** tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, ~~cách~~ ***hình*** thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ. Trong đó, địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cho phép các cổ đông có thể tham dự họp, đảm bảo có đủ chỗ cho cổ đông tham dự. Số lượng cổ đông tham dự và kế hoạch cụ thể về địa điểm tổ chức họp được Hội đồng quản trị dự tính trước. ***Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, trực tuyến theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua trực***

Dự thảo Quy chế theo Tờ trình số 444/TTr - HĐQTCSVN ngày 15/6/2021 của Tập đoàn (đã gửi tới các cổ đông)	Dự thảo sửa đổi, bổ sung
	tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn) cần áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu… đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nêu trên) cũng được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Dự kiến kế hoạch 5 năm 2021 – 2025
Tập đoàn Công ghiệp Cao su Việt Nam – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ vào dự báo thị trường và các nguồn lực hiện có của Tập đoàn, Tập đoàn đã có báo cáo theo văn bản số 534/BC-HĐQTCSVN ngày 17/8/2020 về kế hoạch kinh tế – xã hội 5 năm của Tập đoàn, đồng thời Tập đoàn cũng đã hoàn thành Đề án tái cơ cấu Tập đoàn sau cổ phần hóa, định hướng đến năm 2025 và trình Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp tiếp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập đoàn xin báo cáo tóm tắt nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Định hướng tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn:

- Mục tiêu chung:

Tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo, dẫn dắt nền kinh tế của Tập đoàn Kinh tế nhà nước theo đúng tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII trong những lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn với mục tiêu phát triển thành Tập đoàn có quy mô lớn, thương hiệu tốt ở trong nước và trên thế giới.

Thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp Tập đoàn, tầm nhìn đến năm 2035 là nhằm triển khai các nội dung tại Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp như tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển hiệu quả công ty nông, lâm nghiệp; tiếp tục hoàn thiện một số cơ chế, chính sách phát triển, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp (đối với Tập đoàn là nâng cao hiệu quả hoạt động sau khi thực hiện cổ phần hóa); tăng cường công tác quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại các công ty nông, lâm nghiệp.

- Định hướng, tầm nhìn về kinh tế :

Là doanh nghiệp sản xuất cao su tự nhiên thuộc nhóm đầu thế giới, tiếp tục dẫn dắt ngành cao su Việt Nam phát triển theo đúng quy hoạch với năng suất cao và chất lượng ổn định, khẳng định thương hiệu "Cao su Việt Nam" trên thị trường thế giới.

Phát triển sản phẩm công nghiệp cao su để hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm vỏ xe, găng tay y tế... trên cơ sở các thương hiệu đã có của Tập đoàn và hợp nhất các thương hiệu đã có uy tín ở Việt Nam; Tiếp tục duy trì là đơn vị đứng đầu về cung cấp nguồn gỗ cao su nguyên liệu, gỗ MDF cho ngành chế biến gỗ Việt Nam; Khai thác có hiệu quả cao nhất quỹ đất đủ điều kiện để phát triển các Khu công nghiệp và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phấn đấu là doanh nghiệp đứng đầu cả nước trong lĩnh vực phát triển Khu công nghiệp.

- Định hướng, tầm nhìn về môi trường, xã hội:

Toàn bộ diện tích cao su đều có chứng nhận phát triển rừng bền vững, toàn bộ các sản phẩm đáp ứng các tiêu chí tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch; phát triển có trách nhiệm với xã hội; phát triển kinh tế gắn với nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị và an ninh quốc phòng.

Để thực hiện tầm nhìn chiến lược nêu trên, trong điều kiện Tập đoàn vừa chuyển đổi mô hình từ công ty 100% vốn Nhà nước sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nhiều cơ chế chính sách cần được khai thông để sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có của Tập đoàn. Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn vừa bảo đảm sự tăng trưởng của Tập đoàn vừa tạo tiền đề để phát triển nhanh cho các giai đoạn tiếp theo.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn đến năm 2025:

a) Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn:

+ Hiệu quả là nhiệm vụ chính của Tập đoàn, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho Nhà nước và cổ đông trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực của Tập đoàn bao gồm đất đai, lao động, khả năng luân chuyển nguồn vốn và thế mạnh của từng doanh nghiệp trong hệ thống với tốc độ tăng trưởng 5-8%/năm;

+ Bảo đảm khả năng cung ứng nguyên liệu cao su ngành công nghiệp cao su trong nước phát triển và xuất khẩu; gỗ cao su nguyên liệu và gỗ MDF cho ngành chế biến gỗ;

+ Phát triển Tập đoàn trên nền tảng 3 trụ cột: kinh tế - môi trường - xã hội, thực hiện tốt chương trình phát triển bền vững, phát triển có trách nhiệm với xã hội; tiếp tục nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bao gồm phát triển sản xuất kết hợp với phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, sử dụng người lao động dân tộc, không ngừng tăng năng suất và thu nhập của người lao động. Kết hợp hài hòa phát triển kinh tế với nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị và an ninh quốc phòng trong phạm vi tổ chức sản xuất của Tập đoàn.

b) Một số chỉ tiêu giai đoạn 2021 – 2025:

- Về nông nghiệp:

Đầu tư thâm canh, khai thác có hiệu quả vườn cây cao su hiện có; trồng tái canh các vườn cao su hết tuổi khai thác hoặc khai thác kém hiệu quả theo hướng

thâm canh, sử dụng giống mới để tăng năng suất. Duy trì diện tích cây cao su đến năm 2025 tổng diện tích cao su khoảng 300.000 đến 320.000 ha (trong nước 185.000 đến 200.000 ha, nước ngoài khoảng 115.000 ha), diện tích cao su khai thác duy trì ổn định từ 250.000 đến 260.000 ha, bảo đảm sản lượng khai thác trên 400.000 tấn (tăng 30% so với hiện nay)

Phát triển khoảng 40.000 ha các loại cây trồng có đủ điều kiện ứng dụng các giải pháp công nghệ cao, có hiệu quả cao hơn trên quỹ đất trồng cao su có điều kiện thích hợp, với diện tích có doanh thu, lợi nhuận đến 2025 khoảng 10.000 ha; Phát triển và khoanh nuôi, bảo vệ tối thiểu 20.000 ha rừng cây gỗ lớn trong các vùng cao su

- Về Công nghiệp

+ Công nghiệp chế biến mủ cao su :

Đầu tư xây dựng mới nơi có đủ nguyên liệu theo quy hoạch để đảm bảo chế biến hết sản lượng mủ khai thác của toàn Tập đoàn và một phần của thành phần kinh tế khác, với cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, chất lượng sản phẩm ổn định. Đến 2025, tổng sản lượng chế biến và tiêu thụ toàn Tập đoàn đạt khoảng 500.000 tấn cao su/năm

+ Công nghiệp chế biến gỗ :

Đầu tư, cải tạo nâng cao công suất chế biến gỗ, tăng gấp ba lần công suất tinh chế, sản lượng quy đổi khoảng 25.000 m^3, đầu tư phát triển các loại nguyên liệu có giá trị sản phẩm cao hơn như ván sàn, ván dán venner …. . Xem xét việc phát triển các sản phẩm mới như viên nén ở khu vực Tây nguyên, Duyên hải miền Trung để sử dụng hiệu quả nguyên liệu từ gỗ cao su và các loại cây lâm nghiệp khác.

Hình thành khu công nghiệp chuyên về chế biến gỗ tại Bình Dương để phát triển ngành chế biến Gỗ, bao gồm chế biến ra sản phẩm cuối cùng và các sản phẩm phụ trợ cho ngành chế biến gỗ.

+ Sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su :

Giảm về số lượng lẫn tỷ lệ lượng mủ cao su xuất khẩu thô. Tập đoàn duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp đã có như bóng thể thao, nệm, gối, găng tay y tế, băng tải . . ., tiếp tục phát triển thương hiệu vỏ xe *** VRG;

+ Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp :

Tiếp tục khai thác có hiệu quả các Khu công nghiệp đã được giao làm chủ đầu tư, đầu tư mở rộng các khu hiện có, đầu tư mới các khu công nghiệp theo quy hoạch của địa phương. Đặc biệt xin thành lập các Khu công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ - Tái định cư …theo tinh thần Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ với quy mô đất thương phẩm từ 10.000 - 15.000 ha, trong đó giai đoạn đến 2025 trung bình mỗi năm cho thuê khoảng 600 - 1.000 ha, tổng diện tích cho thuê cả chu kỳ khoảng 3.000 - 5.000 ha, tương đương quy mô đã phát triển trong hơn 10 năm qua.

- Tốc độ tăng trưởng

+ Tổng doanh thu dự kiến tăng 60% so với hiện nay, khối công ty cao su tăng trưởng khoảng 1,35 lần nhờ tăng sản lượng khai thác và Nông nghiệp công nghệ cao, các nhóm ngành khác sẽ tăng trưởng khoảng 2 lần.

+ Lợi nhuận sẽ tăng trưởng tương ứng nhưng sẽ tăng nhanh trong giai đoạn sau năm 2025 do dự kiến giá thành cao su tăng do giá nhân công tăng, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chi phí khá cao giai đoạn đầu phát triển; lợi nhuận đóng góp chủ yếu từ 2 mảng chế biến gỗ và khu công nghiệp với mức tăng khoảng 2 lần và đến 2015 sẽ chiếm khoảng 35% lợi nhuận toàn Tập đoàn.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025

* Tổng sản lượng cao su khai thác là trên 2 triệu tấn (trung bình trên 400 ngàn tấn/năm, cao hơn mức trung bình hiện nay khoảng 30%);

- Tổng sản lượng cao su tiêu thụ là 2,47 triệu tấn (trung bình trên 420 ngàn tấn/năm, cao hơn mức trung bình hiện nay khoảng 20 – 25%);

- Nông nghiệp công nghệ cao phát triển khoảng 40 ngàn ha (gấp 20 lần so với năm 2020)

- Khu công nghiệp cho thuê khoảng 2.700 ha (gấp 10 lần so với diện tích cho thuê của năm 2020).

- Doanh thu hợp nhất của Tập đoàn là 162.000 tỷ đồng (trung bình trên 32.000 tỷ đồng/năm), lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 33.800 tỷ đồng (trung bình khoảng 6.700 tỷ đồng/năm), lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 30.100 tỷ đồng (trung bình khoảng 6.000 tỷ đồng/năm)

- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu hợp nhất bình quân khoảng 15%/năm (so với mức bình quân khoảng 10% của năm 2020).

- Nộp ngân sách nhà nước khoảng 17.000 tỷ đồng, trung bình khoảng 3.400 tỷ đồng/năm.

c) Giải pháp cơ bản thực hiện mục tiêu:

+ Chuyển đổi một phần diện tích cao su sang phát triển ngành sản xuất khác có hiệu quả cao hơn;

+ Phát huy tối đa năng lực vườn cây cao su để bảo đảm hiệu quả, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm cao su; quản lý và sử dụng hiệu quả nguyên liệu gỗ cao su;

+ Nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị của sản phẩm. Thực hiện việc mua, bán, sáp nhập hợp tác, liên kết … với doanh nghiệp mọi thành phần kinh tế để tăng nhanh giá trị sản phẩm công nghiệp, dịch vụ trong tổng giá trị sản phẩm Tập đoàn.

+ Tiếp tục thực hiện chủ trương tái cơ cấu, đa dạng hóa sở hữu trong Tập đoàn thông qua việc tiếp tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (đối với các công

ty TNHH MTV thuộc Tập đoàn), giảm tỷ lệ vốn Tập đoàn ở công ty, tăng tính đại chúng của công ty để tăng tính minh bạch, thu hút được nguồn lực về quản trị để tăng hiệu quả doanh nghiệp và bổ sung danh mục công ty cao su trên sàn giao dịch chứng khoán;

+ Thoái vốn ở những danh mục đầu tư đã đạt ngưỡng hiệu quả, được thị trường đánh giá cao, việc giữ lại để nhận cổ tức không hiệu quả bằng việc chuyển nhượng để thu lợi nhuận một lần và tạo nguồn vốn phát triển Tập đoàn.

+ Thực hiện khắc phục việc Mẹ Con cùng góp vốn, giảm đầu mối để tăng quy mô doanh nghiệp thành viên, tăng hiệu năng, hiệu lực quản lý.

Kế hoạch 5 năm của Tập đoàn được xây dựng trên cơ sở được tháo gỡ một số cơ chế trong đầu tư, sản xuất xuất kinh doanh; những cơ chế này đang được trình cấp có thẩm quyền xem xét, do đó kế hoạch này có thể thay đổi, căn cứ vào tình hình thực tế Tập đoàn sẽ điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ thông qua sau khi Tập đoàn thực hiện kế hoạch năm 2021 (chi tiết số liệu xem phụ lục đính kèm)

Trân trọng báo cáo./.

DỰ KIẾN CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016-2020	Dự kiến kế hoạch năm					Kế hoạch 2021-2025	Kế hoạch 2021-2025/Thực hiện 2016-2020 (%)
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
I	**Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**									
1	Mủ cao su khai thác	1.000 Tấn	1.530	373	388	402	414	425	2.002	130,9
2	Mủ cao su thu mua	“	345	80	88	92	97	102	459	133,0
3	Mủ cao su tiêu thụ	“	1.860	457	477	495	512	527	2.468	132,7
4	Diện tích khai thác gỗ cao su	ha	63.507	12.000	15.000	19.000	20.000	21.000	92.000	144,9
5	Gỗ phôi cao su	1.000 m^3	1.740	370	370	370	370	370	1.850	106,3
6	Gỗ MDF	“	4.173	1.002	1.002	1.004	1.004	1.008	5.020	120,3
7	Gỗ thành phẩm các loại	“	130	41	45	52	60	67	265	203,8
8	Găng tay y tế	Triệu cái	10.235	2.500	5.000	5.000	5.000	5.000	24.500	239,4
9	Sản phẩm CN cao su khác	Tấn	78.000	20.000	25.000	30.000	35.000	40.000	150.000	192,3
10	Khu CN cho thuê trong năm	ha	1.527	340	484	532	586	644	2.686	175,9
II	**Chỉ tiêu tài chính**								-	
1	Doanh thu gộp toàn Tập đoàn	Tỷ đồng	148.750	36.000	39.000	42.000	45.000	48.000	210.000	141,9
	Doanh thu hợp nhất	“	110.529	27.000	30.000	33.000	36.000	39.000	166.000	150,0
	Doanh thu Công ty Mẹ	“	15.491	4.600	4.900	5.300	5.700	6.000	26.500	171,0
2	Lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn	“	29.000	7.600	8.400	9.000	9.700	10.400	45.100	155,5
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	“	21.846	5.700	6.300	6.700	7.300	7.800	33.800	154,7
	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	“	9.884	3.100	3.300	3.500	3.700	4.000	17.600	178,0
3	Nộp ngân sách hợp nhất	“	14.321	3.100	3.300	3.400	3.500	3.600	16.800	117,3
	Nộp ngân sách Công ty Mẹ	“	2.638	220	240	260	280	300	1.300	49,3
4	Giá trị thực hiện đầu tư hợp nhất	“	25.000	7.500	8.500	9.600	10.700	11.190	47.490	190,0
	Giá trị thực hiện đầu tư Công ty Mẹ	“	250	30	140	150	150	150	620	248,0

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-ĐHĐCĐCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 389/BC-HĐQTCSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về Báo cáo hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (Tập đoàn).

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 1730/BC-CSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ban Kiểm soát (BKS) về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 theo nội dung Báo cáo số 1731/BC-CSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020; thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty mẹ - Tập đoàn theo Tờ trình số 390/TTr-HĐQTCSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021, trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng Doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	4.382
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.963
3	Phân phối		
3.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	546,878
3.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (03 tháng lương)	Tỷ đồng	15,309

3.3	Trích lập Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng tiền lương)	Tỷ đồng	0,813
3.4	Chia cổ tức (6%/vốn điều lệ)	Tỷ đồng	2.400

Trường hợp sau khi rà soát lại số liệu trích Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp mà phát sinh tăng thêm số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, giao Hội đồng quản trị Tập đoàn nghiên cứu bổ sung phương án chia thêm cổ tức cho các cổ đông theo quy định, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Giao HĐQT chỉ đạo và triển khai việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tập đoàn theo Tờ trình số 391/TTr-HĐQTCSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ - Tập đoàn:

+ Doanh thu: 4.291 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế: 3.206 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế: 3.041 tỷ đồng
+ Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu: 70,87%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH: 7,60%
+ Chia cổ tức (6%/vốn điều lệ): 2.400 tỷ đồng
+ Việc phân phối lợi nhuận năm 2021 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua sau khi có Báo cáo Tài chính năm 2021 được kiểm toán.

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn:

+ Doanh thu: 26.914 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế: 5.721 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế: 4.564 tỷ đồng
+ Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu: 16,96%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH: 11,41%

- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty mẹ - Tập đoàn: 2.631,1 tỷ đồng, trong đó:

+ Đầu tư XDCB 578,2 tỷ đồng
+ Đầu tư tài chính dài hạn 2.052,9 tỷ đồng

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định hiện hành.

- Với sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn và cho cổ đông.

Điều 6. Thông qua Báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 392/TTr-HĐQTCSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021, trong đó:

- Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 là 412,944 triệu đồng;

- Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 là 693 triệu đồng.

Việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: giao cho HĐQT quyết định và chi trả theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Thông qua đề xuất lựa chọn hai công ty kiểm toán có đủ năng lực, uy tín và thuộc danh mục doanh nghiệp được phép kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn theo Tờ trình số 1732/TTr-CSVN ngày 03 tháng 6 năm 2021 và ủy quyền cho HĐQT Tập đoàn lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

Điều 8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn theo Tờ trình số 443/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2021.

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn theo Tờ trình số 444/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Tờ trình số 490/TTr-HĐQTCSVN ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Điều 10. Đại hội được nghe Hội đồng Quản trị Tập đoàn trình bày Báo cáo dự kiến kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của Tập đoàn theo Báo cáo ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Điều 11. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần biểu quyết thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- UBCK NN;
- Sở Giao dịch CK TP.HCM;
- Quý cổ đông;
- UBQLV NN tại DN;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ TĐ;
- Tổ quản trị TĐ;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TK.